

**Câu 1 (trang 142 sgk Tiếng Việt 5)**

Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào bảng phân loại ở bên dưới:

Không thấy Nguyên **trả lời**, tôi **nhìn** sang. Hai tay Nguyên **vịn** vào song cửa sổ, mắt **nhìn xa vời vợi**. **Qua** ánh đèn ngoài đường **hắt** vào, tôi **thấy ở** khóe mắt nó hai giọt lệ **lớn** sắp sửa **lăn** xuống má. Tự nhiên nước mắt tôi **trào** ra. Cũng giờ này năm ngoái, tôi còn **đón** giao thừa với ba **ở** bệnh viện. Năm nay ba **bỏ** con một mình, ba ơi!

Theo THÙY LINH

**Phương pháp giải**

- Động từ: là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.
- Tính từ: là từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật.
- Quan hệ từ: là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau.

**Đáp án**

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
trả lời, thấy, nhìn, vịn, hắt, lăn, trào, đón, bỏ	vời vợi, xa, lớn	qua, ở, với

**Câu 2 (trang 143 sgk Tiếng Việt 5)**

Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài thơ Hạt gạo làng ta của Trần Đăng Khoa, viết một đoạn văn ngắn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 nóng bức. Chỉ ra một động từ, một tính từ và một quan hệ từ em đã dùng trong đoạn văn ấy.

**Phương pháp giải:**

Em làm theo yêu cầu của bài tập.

**Đáp án**

Trưa tháng 6, trời nắng như đổ lửa. Trong các thửa ruộng, nước ngày một nóng như có ai nấu lên. Lũ cá cờ tội nghiệp không chịu được sức nóng, chúng chết nổi lênh bênh trên mặt ruộng. Lũ cua cũng ngoi hết lên bờ. Thế mà giữa trời nắng chang chang, mẹ em vẫn lội xuống cấy lúa. Mẹ đội chiếc nón lá, gương mặt mẹ đỏ bừng. Tắm lưng gầy, cong cong phơi giữa nắng, mồ hôi mẹ ướt đẫm chiếc áo cánh nâu... Mỗi hạt gạo làm ra không biết chứa đựng biết bao nhiêu giọt mồ hôi và nỗi vất vả của mẹ.

- Động từ: đổ, nấu, chết, nổi, ngoi, lội, cấy, đội, làm, chứa

- Tính từ: nóng, lênh bênh, nắng, chang chang, gầy, cong cong, ướt đẫm, đỏ bừng, vất vả

Quan hệ từ: ở, như, trên, còn, thế mà, giữa, dưới, mà, của